

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 5 – 2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Minh Phần.

2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 394/2023/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Thúy A** – sinh năm: 1998 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn P - xã P - huyện P - tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông **Lê Công T** – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn G - xã T - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy A trình bày:

Bà và ông Lê Công T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/2018. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Kỳ D – sinh ngày 23/02/2017 và Lê Công T1 – sinh ngày 16/9/2018.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T thường xuyên ăn nhậu về dùng chất kích thích đánh đập, xúc phạm bà và cha mẹ bà, bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Lê Công T1 và đồng ý giao con chung Lê Thị Kỳ D cho ông T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con. Bà làm ở Công ty TNHH MTV S ở tỉnh Bình Phước, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông bà ngoại phụ giúp nên bà đủ khả năng nuôi con. Ông T hiện nay làm gì, thu nhập bao nhiêu bà không rõ.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Công T vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ nhưng tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, bà A được ly hôn với ông T; giao 01 con chung Lê Công T1 cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giao 01 con chung Lê Thị Kỳ D cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn. Tại phiên tòa bà Ngô Thị Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị Thúy A và ông Lê Công T kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/2018, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy A cho rằng vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T thường xuyên ăn nhậu dùng chất kích thích đánh đập, xúc phạm bà và cha mẹ bà ... Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Xét thấy: lời trình bày của bà A phù hợp với biên bản xác minh ngày 10/4/2024 tại địa phương (BL 31). Hôn nữa dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông T có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.2] Về con chung: Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Lê Công T1 và đồng ý giao con chung Lê Thị Kỳ D cho ông T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy: cháu Lê Công T1 còn nhỏ, được bà A chăm sóc tốt. Ông T không có ý kiến gì về việc nuôi con. Đối với con chung Lê Thị Kỳ D tính đến ngày mở phiên tòa cháu D trên 7 tuổi và tại bản trình bày cháu D trình bày “*Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với ba* ”. Đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của ba mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển

bình thường về thể chất, tinh thần cho con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T1 cho bà A và cháu D cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thúy A được ly hôn với ông Lê Công T.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Thúy A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lê Công T1 – sinh ngày 16/9/2018. Ông Lê Công T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lê Thị Kỳ D – sinh ngày 23/02/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không yêu cầu. Hiện nay con chung đang ở với bà A, ông T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Thúy A phải chịu 300.000^{đồng} (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngô Thị Thúy A (do Nguyễn Ngọc T2 nộp thay) đã nộp là 300.000^{đồng} (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001697 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2024).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

